TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1112/2024/QĐST- DS	*Củ Chi, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 630/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận cho ông Phạm Ngọc T phần đất diện tích thực tế là 483,3m^2 tại thửa 90, tờ bản đồ số 7 đất tọa lạc tại xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo hiện trạng Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế đo đạc Tây Bắc lập ngày 09/02/2019.

2. Ông Phạm Ngọc T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thành Đ số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng) bao gồm 30.000.000 đồng là tiền ông T còn giữ lại khi mua đất và 120.000.000 là tiền bồi thường, hạn cuối thanh toán vào ngày 31/12/2024.

Kể từ ngày ông Nguyễn Thành Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Ngọc T chưa thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ đối với số tiền nêu trên theo quy định, thì hàng tháng ông Tạc còn phải trả cho ông Đại khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tai các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Thành Đ có trách nhiệm giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2124 QSDĐ/ĐG ngày 22/9/2000 do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp cho ông Nguyễn Văn Thu (cập nhật biến động ngày 15/7/2016 cho ông Nguyễn Thành Đ và ông Phạm Ngọc T) cho Cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc tách thửa cho ông Phạm Ngọc T. Trường hợp ông Nguyễn Thành Đ không thực hiện thì ông Phạm Ngọc T được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa theo quy định.

Bà Hoàng Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý sự thỏa thuận trên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận quyền sử dụng đất là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng) mỗi bên phải chịu ½ cụ thể 1.875.000 + 75.000 = 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Phạm Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1962 là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông T có đơn xin miễn án phí nên ông T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho ông Phạm Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 (Mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0085085 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Thanh Thà